

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HSPT
Ngày 19-03-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Đức Quang
- *Các Thẩm phán:* Bà Trương Thị Lệ Thu, bà Nguyễn Thị Bích Đào
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Thuần - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 11/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Bùi Đình H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 05/12/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Bùi Đình H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 25 tháng 10 năm 1987 tại: Đức L, Đức T, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn Hồ S, xã Sơn T, huyện Hương S, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên cha: Bùi Đình H (Đã chết). Họ và tên mẹ: Phan Thị H, sinh năm 1964. Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị Kiều M, sinh năm 1992 (Đã ly hôn). Con: Có 01 con, sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 18/5/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

2. Bùi Quang Đ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 09 tháng 9 năm 1977 tại: Cẩm X, Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Tổ dân phố 12, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên cha: Bùi Quang L, sinh năm: 1950. Họ và tên mẹ: Lê Thị Minh T, sinh năm 1954. Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Đặng Thị Thảo L, sinh năm 1980. Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền sự: Không. Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày

13/7/2000, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 05/HSST, đến ngày 28/02/2002 chấp hành xong về địa phương, chưa thi hành xong phần dân sự. Nhân thân: Ngày 28/5/2004 bị UBND tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định số 929 đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 02 năm về hành vi gây rối trật tự công cộng. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 18/5/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

3. Phan Công S; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 03 tháng 01 năm 1994 tại: xã T, huyện C, Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn Bình M, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên cha: Phan Công T, sinh năm 1960. Họ và tên mẹ: Phan Thị T, sinh năm 1968. Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 18/5/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

4. Lê Thanh N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 10 tháng 5 năm 1989 tại: Vũ Q, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Tổ dân phố 04, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên cha: Lê Thanh B, sinh năm: 1966. Họ và tên mẹ: Phạm Thị Y, sinh năm 1965. Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Tôn Mỹ O, sinh năm 1994. Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 18/5/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

5. Phạm Quang L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 02 tháng 01 năm 1971 tại: xã T, huyện C, Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn Mục Hòa, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: 11/12. Họ và tên cha: Phạm Quang N (Đã chết). Họ và tên mẹ: Kiều Thị S, sinh năm 1941. Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Lê Thị Th, sinh năm 1973. Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 06/5/1993, bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, hiện nay đã được xóa án tích. Ngày 14/11/1994, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”, hiện nay đã được xóa án tích. Ngày 25/5/2015, bị Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 02/01/2016, bị Công an huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 18/5/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

6. Trần Văn H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 06 tháng 8 năm 1988 tại: xã Đ, huyện Đ, Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn Hữu C, xã Đức A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp:

Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên cha: Trần Văn N, sinh năm: 1963. Họ và tên mẹ: Nghiêm Thị B, sinh năm 1963. Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Đào Thị Y, sinh năm 1988. Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền sự: Không. Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 09/3/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm số 19/2017/HSPT xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Nhân thân: Ngày 26/10/2004 bị Tòa án nhân dân Tối cao xét xử phúc thẩm số 1682/HSPT xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp tài sản”, hiện nay đã được xóa án tích. Ngày 13/7/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt số tiền 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đã thi hành xong. Ngày 20/7/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm số 87/HSPT xử phạt 16 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Ngày 09/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 42 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo bản án số 13/2018/HSST. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 18/5/2018 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. (Bị cáo rút kháng cáo trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm). Vắng mặt

- Các bị cáo không kháng cáo: Võ Anh Dũ, Nguyễn Ngọc P, Hoàng Bá Đ, Bùi Quốc S, Hoàng Tiến D, Phan Văn H, Lê Thị A, Nguyễn Xuân S, Trần H, Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn T, Võ Tá P, Nguyễn Quốc T

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo: Phan Thị G, Nguyễn Đình Đ, Bùi Thị V, Đậu T, Phạm Đình Thu N, Trần Xuân H, Phạm Hồng S, Trần Thọ Q, Trương Tiến L, Dương Đình L, Đinh Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Quốc A, Phan Thị Huyền T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/5/2018, Bùi Đình H và Võ Anh D đi từ thành phố V về thị xã H, trên đường đi H nói với D: Đến quán Cát X xem ai đánh bài ta làm (ý nói chuẩn bị công cụ, phương tiện và tiền cho vay để đánh bạc). D đồng ý, cả hai đi đến quán Cát X thuộc tổ dân phố 4, phường B, thị xã H, Hà Tĩnh thì gặp Hoàng Tiến D, Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Xuân Sa, Võ Tá P, Phan Công S, Bùi Quốc S, Nguyễn Ngọc P, Trần Văn H cùng một số người khác đang uống cà phê và chơi bài tại quán Cát X. Đến khoảng 23 giờ 30 phút H và Bùi Quốc S đi ăn cháo tại một quán ăn bên quốc lộ A thuộc phường Đ, thị xã H, Hà Tĩnh thì gặp Hoàng Bá Đ, Phạm Quang L, Trần H và Bùi Quang Đ. Lúc này Đ hỏi H và S: Có gì không ? (ý hỏi có đánh bạc không). H trả lời: Thấy có mấy người ở quán Cát X, có gì thì tý nữa đến quán (ý rủ nhóm Đ tý nữa đến quán Cát X, nếu có đánh bạc thì tham gia). Sau đó H và S quay lại quán Cát X. Quá trình này H sử dụng điện thoại gọi cho Nguyễn Quốc T và Nguyễn Văn T rủ đến quán Cát X đánh bạc, T và T đồng ý, lần lượt điều khiển xe mô tô đi đến điểm hẹn.

Trước đó, vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 10/5/2018, sau khi cùng Phan Văn H đi chơi về, Lê Thanh N gọi điện thoại cho Lê Thị A hỏi ở đâu có đánh bạc để đến tham gia. Sau khi Lê Thị A gọi điện hỏi Bùi Quốc S biết được ở thị xã H có đánh bạc nên A, N thống nhất thuê xe tắc xi đi đến quán Cát X để tham gia đánh

bạc, Phan Văn H đồng ý đi cùng. Hoàng Bá Đ, Phạm Quang L, Trần H và Bùi Quang Đ cũng lần lượt thuê xe tắc xi đi đến quán Cát X.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11/5/2018, sau khi một số người thống nhất vào đánh bài ba cây tại quán Cát X, Bùi Đình H liền về nhà mẹ đẻ của mình tại tổ dân phố 10, phường B, thị xã H, Hà Tĩnh (nơi H thường ở cùng) lấy gần 4.000.000 đồng tiền mệnh giá loại 20.000 đồng và khoảng 400 tờ tiền mệnh giá 500 đồng đã chuẩn bị từ trước, H ký tên vào một số tờ tiền để ký hiệu riêng đồng thời mua 10 bộ bài tú lơ khơ đưa đến quán. Khi đi vào phòng hát karaoke số 2, thấy Trần Văn H, Phan Công S, Lê Thanh N, Lê Thị A, Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Xuân S, Võ Tá P cùng một số người ở trong phòng, H để bài tú lơ khơ xuống chiếu, đồng thời đưa số tiền mệnh giá 20.000 đồng cho Nguyễn Ngọc P phát cho mỗi người 25 tờ dùng làm phương tiện đánh bạc và ghi tên từng người và số tiền tương ứng đã đưa cho mỗi người vay trước khi đánh vào sổ theo dõi. Thống nhất quy ước mỗi tờ 20.000 đồng sẽ có giá trị bằng 200.000 đồng sau khi quy đổi. Tại đây mọi người thống nhất đánh bài ba cây, mỗi người đặt tiền cược tối thiểu là 01 tờ 20.000 đồng (tương đương số tiền 200.000 đồng), tối đa không giới hạn, Phan Công S là người cầm chương phát bài đầu tiên. Sau khi phát số tiền đầu tiên cho những người đánh xong, Nguyễn Ngọc P giao lại cho Võ Anh D số tiền mệnh giá 20.000 đồng còn lại và giấy ghi chép việc phát tiền cho những người đánh để theo dõi, ghi chép việc thu, phát tiền theo quy ước.

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 11/5/2018, sau khi ngồi xem đánh ba cây một lúc, Hoàng Tiến D và Hoàng Bá Đ cầm 01 bộ bát đĩa và 04 quân vị có hình tròn do Trần Hải cắt ra từ quân bài tú lơ khơ sang phòng hát karaoke số 1 ở cạnh bên, những người còn lại biết rõ tại phòng này sẽ đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa nên cùng đi theo. Tại đây, lúc đầu Hoàng Tiến D, Hoàng Bá Đ và Trần H sử dụng số tiền thực tế mình mang theo để đánh xóc đĩa với nhau được một số ván thì mọi người hỏi vay tiền từ Bùi Đình H, sau đó tất cả thống nhất sử dụng tiền mệnh giá 500 đồng để đánh, Bùi Đình H phát cho Hoàng Tiến D, Phạm Quang L, Trần H mỗi người tham gia 10 tờ tiền mệnh giá 500 đồng làm phương tiện đánh bạc, riêng Hoàng Bá Đ được phát 20 tờ, lúc này mỗi tờ tiền mệnh giá 500 đồng phát ra sẽ có giá trị khi quy đổi là 500.000 đồng. Trần Văn H, Lê Thanh N và Phan Công S từ phòng đánh ba cây lần lượt chuyển sang phòng hát karaoke số 1 để đánh cùng, H cắt lại 04 quân vị khác và cầm cái để đánh. Tại đây mỗi người đặt cửa ít nhất là 01 tờ mệnh giá 500 đồng, không giới hạn mức cao nhất. Bùi Đình H đưa tiền lẻ mệnh giá 500 đồng cho Nguyễn Ngọc Phú phát cho người đánh vay và ghi tên từng người và số tiền tương ứng đã đưa cho mỗi người vay trước khi đánh vào sổ. Võ Anh D chịu trách nhiệm quản lý tiền vay tại phòng hát karaoke số 1. Trung bình, mỗi giờ đồng hồ tham gia đánh bạc và sau khi nhận tiền làm phương tiện đánh bạc, những người tham gia có thể phải chuyển lại cho Bùi Đình H 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng hoặc 500 đồng tương ứng 200.000 đồng và 500.000 đồng gọi là tiền phí địa điểm (tiền hồ) và tiền lãi cho vay tiền.

Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn T, Bùi Quang Đ sau đó cũng lần lượt tham gia đánh bạc hình thức đánh ba cây tại phòng hát karaoke số 2. Bùi Quốc S và Phan Văn H cũng vào tham gia đánh bạc hình thức đánh xóc đĩa tại phòng hát karaoke

số 1, Phan Văn H không vay tiền mà nhận từ Lê Thanh N 04 tờ tiền mệnh giá 500 đồng tương ứng 2.000.000 đồng để đánh bạc.

Các bị cáo tham gia đánh bạc tại hai phòng hát karaoke của quán Cát X với hình thức đánh ba cây và xóc đĩa. Quy định chỉ sử dụng tiền lẻ do Bùi Đình H chuẩn bị để sử dụng đánh bạc (gọi là tiền phỉnh). Sau khi kết thúc đánh bạc việc quy đổi sẽ thực hiện với Hoàng, mỗi người thắng sẽ nhận từ H số tiền tương ứng 500 đồng là 500.000 đồng, 20.000 đồng là 200.000 đồng và ngược lại nếu người nào thua sẽ phải trả lại cho H số tiền theo quy ước như trên. Trong quá trình đánh bạc, nếu thua hết số tiền do H, P và D đưa cho thì có thể vay thêm hoặc trả lại nếu thắng.

Về hình thức đánh bạc:

* Hình thức đánh bạc bằng đánh ba cây như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, bỏ đi các quân bài từ 10 đến K. Thứ tự các quân bài lớn dần từ Át (tính 1 điểm), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9; Chất bài lớn dần từ bích, chuồn, cơ, rô. Một người cầm bài (gọi là Chương) chia cho mỗi người 03 quân, trước khi xem bài, mỗi người đặt cược với người cầm chương, ít nhất là 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng tương đương 200.000 đồng, không giới hạn mức cao nhất. Căn cứ bài mỗi người có để tính thắng thua như sau: Cao nhất là bài có 03 quân liên tiếp đồng chất (Phily), lúc này tỷ lệ thắng thua gấp 04 lần tiền cược; Tiếp theo là bài có 03 quân bằng nhau (Sáp), lúc này tỷ lệ thắng thua gấp 03 lần tiền đặt cược; Tiếp đến là bài tròn khi có các quân bài cộng lại tròn 10, 20 điểm, lúc này tỷ lệ thắng thua gấp 02 lần tiền đặt cược. Nếu không thuộc các trường hợp trên thì cộng các quân bài tính điểm hàng đơn vị, theo quy định các quân bài từ 2 đến 9 tương đương 2 đến 9 điểm, quân Át tính 01 điểm, ai nhiều điểm hơn thì thắng, tỷ lệ thắng thua tương đương số tiền đặt cược, trường hợp bằng điểm thì so sánh các quân bài theo thứ tự như trên. Ai có bài tròn 10 điểm trở lên thì có quyền cầm chương.

* Hình thức đánh xóc đĩa như sau: Các bị cáo sử dụng 04 quân vị hình tròn được cắt từ các quân bài tú lơ khơ, quy định 02 mặt sấp - ngựa và đặt trong bộ bát đĩa bằng sứ úp vào nhau. Một người cầm bát đĩa xóc quân vị (gọi là Cái), trước khi mở bát những người tham gia đặt cược với người cầm cái, ít nhất là 01 tờ tiền mệnh giá 500 đồng tương đương 500.000 đồng, không giới hạn mức cao nhất. Quy định tính thắng thua như sau: Có 02 quân vị sấp, hai quân vị ngựa hoặc cả 04 quân vị đều sấp hoặc đều ngựa thì gọi là chẵn; Có 01 quân vị ngựa, 03 quân vị sấp hoặc ngược lại 01 quân vị sấp, 03 quân vị ngựa thì gọi là lẻ. Người đánh cược đúng chẵn hoặc lẻ thì thắng người cầm cái tương đương số tiền đặt cược và ngược lại. Người cầm cái có thể chuyển phần tiền đặt cược của người đánh cho một trong những người tham gia đánh gọi là “cân”, hoặc có quyền từ chối phần tiền cược của người đánh, sau đó mở bát ra để tính thắng thua.

Đến khoảng 03 giờ 40 phút ngày 11/5/2018, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc công cụ các đối tượng dùng để đánh bạc gồm 54 tờ tiền mệnh giá 500 đồng, 211 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 bộ bát đĩa đã bị vỡ, 08 con vị, 10 bộ bài tú lơ khơ; 01 quyển sổ ghi nhận việc vay mượn và đổi tiền; tạm giữ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 82.653.500 đồng, 02 xe ô tô, 04 xe mô tô và 21 điện thoại di động.

Tại chiếu bạc ba cây có 10 đối tượng tham gia đánh bạc với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 107.400.000 đồng, trong đó: Phan Công S, Nguyễn Quốc T

mỗi người vay và sử dụng số tiền quy đổi là 15.000.000 đồng để đánh bạc; Trần Văn H, Lê Thanh N, Lê Thị A, Nguyễn Xuân S, Võ Tá P mỗi người vay và sử dụng số tiền quy đổi là 10.000.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn T mỗi người vay và sử dụng số tiền quy đổi là 5.000.000 đồng để đánh bạc. Bùi Quang Đ sử dụng 17.400.000 đồng để đánh bạc (vay số tiền quy đổi là 15.000.000 đồng, ngoài ra sử dụng 2.400.000 đồng tiền thực tế đổi lấy 12 tờ mệnh giá 20.000 đồng).

Tại chiếu bạc xóc đĩa có 09 đối tượng tham gia đánh bạc (03 đối tượng chuyển từ chiếu ba cây sang) với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 121.740.000 đồng, trong đó: Hoàng Bá Đ vay và sử dụng số tiền quy đổi là 20.000.000 đồng và khoảng 1.400.000 đồng mang theo để đánh bạc; Trần H vay và sử dụng số tiền quy đổi là 10.000.000 đồng và khoảng 340.000 đồng mang theo để đánh bạc; Hoàng Tiến D vay và sử dụng số tiền quy đổi là 20.000.000 đồng và khoảng 2.000.000 đồng mang theo để đánh bạc; Trần Văn H vay và sử dụng số tiền quy đổi là 20.000.000 đồng và 3.000.000 đồng thắng từ xóc ba cây đưa sang để đánh bạc; Phan Công S và Bùi Quốc S mỗi người vay và sử dụng số tiền quy đổi là 15.000.000 đồng để đánh bạc, Phạm Quang L vay và sử dụng số tiền quy đổi là 5.000.000 đồng để đánh bạc; Lê Thanh N vay và sử dụng số tiền quy đổi là 10.000.000 đồng để đánh bạc, sau đó N đưa cho Phan Văn H 2.000.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền Bùi Đình H cùng đồng bọn thu lợi bất chính là 9.700.000 đồng, trong đó Võ Anh D thu tại chiếu ba cây là 5.200.000 đồng và Nguyễn Ngọc P thu tại chiếu xóc đĩa là 4.500.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng; Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý như sau:

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành: 86.900.500 đồng, trong đó có 405 tờ mệnh giá 500 đồng (tương ứng 202.500 đồng) và 248 tờ mệnh giá 20.000 đồng (tương ứng 4.960.000 đồng) là tiền các đối tượng sử dụng làm công cụ, phương tiện đánh bạc, đã được niêm phong; 22.752.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc, trong đó thu tại chiếu bạc đánh xóc đĩa 1.300.000 đồng, thu tại Bùi Đình H 17.632.000 đồng, thu tại Hoàng Bá Đ 1.230.000 đồng, thu tại Trần H 140.000 đồng, thu tại Hoàng Tiến D 2.450.000 đồng. Số tiền 58.986.000 đồng thu tại các đối tượng nhưng không sử dụng vào việc đánh bạc, trong đó: Nguyễn Ngọc P có 2.500.000 đồng, Bùi Quốc S có 40.000 đồng, Phan Văn H có 4.000.000 đồng, Phan Công S có 106.000 đồng, Lê Thanh N có 920.000 đồng, Võ Anh D có 24.730.000 đồng, Nguyễn Xuân Q có 25.320.000 đồng, Võ Tá P có 200.000 đồng, Nguyễn Văn T có 420.000 đồng, Bùi Quang Đ có 90.000 đồng, Lê Thị A có 660.000 đồng.

- 01 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng có hoa văn hình lá cây, bị vỡ thành bốn mảnh, đáy đĩa có chữ “B-T” trong vùng sơn đỏ;

- 01 chiếc bát bằng sứ màu trắng, bị vỡ thành bốn mảnh, đáy bát có chữ “Long Phương”;

- 08 hình tròn được cắt từ các quân bài tứ lơ khơ chất rô và cơ (gọi là quân vị);

- 01 bút bi nhãn hiệu “TL” mực màu xanh; 01 (một) bút bi nhãn hiệu OFFICE07, mực màu xanh;

- 01 quyển sổ, ngoài bìa có chữ “Phú chim”;

- 10 bộ bài tú lơ khơ, đã qua sử dụng;
- 01 tờ giấy kẻ ngang có ghi tên và số;
- 01 chiếc chăn màu đỏ - vàng kích thước 1,6 x 1,8m; 01 tấm vải màu xanh kích thước 1,7 x 2,8m; 01 chiếc chiếu trúc màu vàng kích thước 1,8x1,8m; 01 chiếc chăn màu đỏ - vàng - xanh kẻ sọc, kích thước 1,4 x 1,6m;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 vỏ màu đen số IMEI 1: 358561084838156, số IMEI 2: 358566084258159 đã qua sử dụng, thu giữ của Bùi Đình H.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS vỏ màu ghi, số IMEI: 359240064584898 đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Ngọc P.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 prime, màu vàng, số IMEI 1: 359046081314072, số IMEI 2: 359047081314070 đã qua sử dụng, thu giữ của Phan Văn H.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu BAVAPEN.B11, vỏ màu xanh, số IMEI: 355016018107778 đã qua sử dụng, thu giữ của Lê Thanh N.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen, số IMEI 1: 358561082910927, số IMEI 2: 358566082332923 đã qua sử dụng, thu giữ của Phạm Quang L.
- 01 điện thoại di động Nokia 150, vỏ màu đen, số IMEI 1: 354493090039677, số IMEI 2: 35449302539674 đã qua sử dụng, thu giữ của Bùi Quốc S.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ màu đen, số IMEI 1: 353408094905419, số IMEI 2: 353407093483410 đã qua sử dụng, thu giữ của Hoàng Bá Đ.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (A37fw), vỏ màu vàng đồng, số IMEI 1: 866346030259493, số IMEI 2: 866346030259485, đã qua sử dụng, thu giữ của Trần H.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS vỏ màu bạc, số IMEI: 356775083254299 đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Văn H.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39, vỏ màu vàng, số IMEI 1: 864214035084799, số IMEI 2: 864214035084781, đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Quốc T.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Grand Prime , vỏ màu đen, số IMEI: 357768078971414, số IMEI 2: 357768078971412 đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn T.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, vỏ màu đen, số IMEI 1: 865251033368690, số IMEI 2: 865251033368682 đã qua sử dụng, thu giữ của Lê Thị A.

Số vật chứng trên đã được chuyển đến kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 vỏ màu đen bạc và 01 túi da màu nâu đã qua sử dụng thuộc quyền sở hữu của Bùi Đình H, sau khi điều tra làm rõ không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Bùi Đình H;

- 01 chiếc ví da màu đen đã qua sử dụng thuộc quyền sở hữu của Lê Thanh N, sau khi điều tra làm rõ không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Thanh N;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 vỏ màu vàng đồng, đã qua sử dụng thuộc quyền sở hữu của Phan Công S, sau khi điều tra làm rõ không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Phan Công S;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển số 38C1-168.80, đã qua sử dụng thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Đình T cho Bùi Quốc S mượn, anh T không biết Bùi Quốc S sử dụng để đi đánh bạc. Sau khi điều tra làm rõ không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T;

- 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING sơn màu trắng, biển số 38A-176.96, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 8800e - 1, vỏ màu xám, đã qua sử dụng, thuộc quyền sở hữu của Hoàng Tiến D. Sau khi điều tra làm rõ xác định khi D đi đến quán Cát X chưa có ý định tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hoàng Tiến D;

- 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6 vỏ màu ghi bạc, số IMEI: 354431063313851 và 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1112 vỏ màu trắng xanh, đã qua sử dụng, thuộc quyền sở hữu của Võ Tá P, sau khi điều tra làm rõ không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Võ Tá P;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 37-265N2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (R831K), vỏ màu đen; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng, thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Xuân Q. Sau khi điều tra làm rõ xác định khi Q đi đến quán Cát Xưa chưa có ý định tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Xuân Q;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J5 Prime, vỏ màu đen, thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Xuân S, sau khi điều tra làm rõ không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Xuân S;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ màu đen đã qua sử dụng, thuộc quyền sở hữu của Bùi Quang Đ, sau khi điều tra làm rõ không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Bùi Quang Đ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 216, vỏ màu xanh; 01 ví da màu đen, đã qua sử dụng, thuộc quyền sở hữu của Võ Anh D, sau khi điều tra làm rõ không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Võ Anh D;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển số 60Z3-1318 thuộc quyền sở hữu của chị Phạm Đình Thu Như cho Nguyễn Quốc T mượn, chị N không biết Nguyễn Quốc T sử dụng để đi đánh bạc. Sau khi điều tra làm rõ không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển số 38D1-070.61 thuộc quyền sở hữu của ông Đậu Thuấn cho Nguyễn Văn T mượn, ông T không biết Nguyễn Văn T sử dụng để đi đánh bạc. Sau khi điều tra làm rõ Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T; 01 ví da màu đen, đã qua sử dụng thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Văn T, sau khi điều tra làm rõ không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn T;

- 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA - Vios, sơn màu bạc, biển số 38N - 4523, đã qua sử dụng, thuộc quyền sở hữu của anh Trần Xuân H cho Trần Văn H thuê, anh H không biết Trần Văn H sử dụng để đi đánh bạc. Sau khi điều tra làm rõ không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 05/12/2018 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh đã Quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Bùi Đình H, Võ Anh D và Nguyễn Ngọc P phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Bá Đ, Bùi Quang Đ, Bùi Quốc S, Phan Công S, Lê Thanh N, Phạm Quang L, Hoàng Tiến D, Phan Văn H, Lê Thị A, Nguyễn Xuân S, Trần H, Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn T, Võ Tá P và Nguyễn Quốc T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 322, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Đình H 15 tháng tù, bị cáo được trừ đi 08 ngày tạm giữ trước, còn phải chấp hành 14 tháng 22 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Quang Đ 24 tháng tù, bị cáo được trừ đi 08 ngày tạm giữ trước, bị cáo còn phải chấp hành 23 tháng 22 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Công S 36 tháng tù, bị cáo được trừ đi 08 ngày tạm giữ trước, bị cáo còn phải chấp hành 35 tháng 22 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Thanh N 30 tháng tù, bị cáo được trừ đi 08 ngày tạm giữ trước, bị cáo còn phải chấp hành 29 tháng 22 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Quang L 36 tháng tù, bị cáo được trừ đi 08 ngày tạm giữ trước, bị cáo còn phải chấp hành 35 tháng 22 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Trần Văn H 42 tháng tù, Hoàng Bá Đ 24 tháng tù, Bùi Quốc S 36 tháng tù, Phan Văn H, Lê Thị A, Hoàng Tiến D, Nguyễn Xuân S, Trần H, Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn T, Võ Tá P, Nguyễn Quốc T mỗi bị cáo 36 tháng tù cho hưởng án treo; Võ Anh D 15 tháng tù cho hưởng án treo, Nguyễn Ngọc P 12 tháng tù cho hưởng án treo, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/12/2018, bị cáo Bùi Quang Đ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11/12/2018 bị cáo Phạm Quang L kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 11/12/2018 bị cáo Lê Thanh N kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo

Ngày 11/12/2018 bị cáo Phan Công S kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 17/12/2018 bị cáo Bùi Đình H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 17/12/2018 bị cáo Trần Văn H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Ngày 21/01/2019 bị cáo rút đơn kháng cáo, Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 12/2019/HSPT-QĐ ngày 21/01/2019 đối với bị cáo Trần Văn H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Bùi Đình H, Bùi Quang Đ, Phạm Quang L, Lê Thanh N, Phan Công S vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình xét xử sơ thẩm các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì thêm về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo kháng cáo cũng không có ý kiến gì, do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt bị cáo Phạm Quang L, tuy nhiên bị cáo không xuất trình cho Hội đồng xét xử chứng cứ, tài liệu chứng minh lý do vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 290, điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với bản án sơ thẩm, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội. Do đó Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm đã đưa các bị cáo ra xét xử về tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Bùi Đình H, Bùi Quang Đ, Phan Công S, Lê Thanh N, Phạm Quang L, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật, không lo tu chí làm ăn, tụ tập đông người tham gia sát phạt lẫn nhau, coi thường pháp luật, gây mất trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, gây xôn xao trong quần chúng nhân dân.

Bùi Đình H là người trực tiếp chuẩn bị công cụ, phương tiện, tổ chức, rủ rê, lôi kéo các đối tượng khác tham gia đánh bạc, cho các đối tượng khác mượn tiền trong quá trình đánh bạc nhằm thu lợi bất chính, Bùi Quang Đ, Phan Công S, Lê Thanh Nh, Phạm Quang L là người tham gia tích cực. Bùi Quang Đ, Phạm Quang L là những người đang có tiền sự, nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn coi thường pháp luật. Quá trình xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bùi Đình H, Bùi Quang Đ, Lê Thanh N, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo Phan Công S, Phạm Quang L. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử cho mỗi bị cáo là có cơ sở, đã xem xét, chiếu cố đối với các bị cáo. Từ những lập luận trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 290, điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Bùi Đình H, Bùi Quang Đ, Phan Công S, Lê Thanh N, Phạm Quang L, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 05/12/2018 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Đình H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo Bùi Quang Đ, Phan Công S, Lê Thanh N, Phạm Quang L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 322, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Đình H 15 tháng tù, bị cáo được trừ đi 08 ngày tạm giữ trước, còn phải chấp hành 14 tháng 22 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Quang Đ 24 tháng tù, bị

cáo được trừ đi 08 ngày tạm giữ trước, bị cáo còn phải chấp hành 23 tháng 22 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Công S 36 tháng tù, bị cáo được trừ đi 08 ngày tạm giữ trước, bị cáo còn phải chấp hành 35 tháng 22 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Thanh N 30 tháng tù, bị cáo được trừ đi 08 ngày tạm giữ trước, bị cáo còn phải chấp hành 29 tháng 22 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Quang L 36 tháng tù, bị cáo được trừ đi 08 ngày tạm giữ trước, bị cáo còn phải chấp hành 35 tháng 22 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Bùi Đình H, Bùi Quang Đ, Phan Công S, Lê Thanh N, Phạm Quang L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND, VKS, Công an, TX H;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA TX H;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang